

Tuần 2

Thứ hai ngày 25 tháng 8 năm 2014

Buổi sáng:

Tập đọc

Dế mèn bênh vực kẻ yếu (Tiếp)

(Theo Tô Hoài)

I.Mục đích - Yêu cầu:

1. Đọc lưu loát toàn bài, biết ngắt nghỉ đúng, biết thể hiện ngữ điệu phù hợp với cảnh tượng, tình huống biến chuyển của truyện phù hợp với lời nói và suy nghĩ của nhân vật Dế Mèn.

2. Hiểu được nội dung bài: Ca ngợi Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức bất công, bênh vực chị Nhà Trò yếu đuối bất hạnh.

II.Đồ dùng dạy - học:

- Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy và học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu và ghi đầu bài:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a.Luyện đọc:

? Bài chia làm mấy đoạn

HS: 3 đoạn.

- Kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ.

- Nối tiếp nhau đọc từng đoạn 2 — 3 lần.

GV: Đọc diễn cảm toàn bài.

- Luyện đọc theo cặp

- 1 - 2 em đọc cả bài.

- Nghe GV đọc.

b.Tìm hiểu bài:

- Đọc thầm Đ1 và cho biết: Trận địa ma phục của bọn Nhện đáng sợ như thế nào?

- Bọn Nhện chăng tơ kín ngang đường, bố trí nhện góc canh gác, tất cả nhà nhện núp kín trong các hang đá với dáng vẻ hung dữ.

- Đọc thầm Đ2 và cho biết: Dế Mèn đã làm cách nào để bọn nhện phải sợ?

- Đầu tiên, Dế Mèn chủ động hỏi, lời lẽ rất oai, giọng thách thức của 1 kẻ mạnh, dùng các từ xưng hô: ai, bọn này, ta.

- Đọc thầm Đ3 và cho biết: Dế Mèn đã nói thế nào để bọn nhện nhận ra lẽ phải.

HS: Dế Mèn phân tích theo cách so sánh để bọn nhện thấy chúng hành động hèn hạ, không quân tử, rất đáng xấu hổ, đồng thời đe dọa chúng.

? Bọn nhện sau đó đã hành động như thế nào

HS: Chúng sợ hãi, cùng dạ ran, cuống cuống chạy đọc, ngang phá hết các

GV gợi ý: Tráng sĩ Chiến sĩ
 Hiệp sĩ Dũng sĩ
=> Tốt nhất là chọn danh hiệu Hiệp sĩ.
c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:
- GV khen những em đọc tốt.
- Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm 1, 2 đoạn.
+ GV đọc mẫu.

+ Nghe và sửa chữa, uốn nắn.
3.Củng cố □ dặn dò:
- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

dây tơ chằng lối.

HS: Đọc câu hỏi 4 trao đổi, thảo luận chọn danh hiệu thích hợp cho Dế Mèn.

HS: Nối tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài.

- HS: Luyện đọc diễn cảm đoạn văn theo cặp.
- 1 vài em thi đọc diễn cảm trước lớp.

Toán

các số có Sáu chữ số

I.Mục tiêu:

- Giúp HS ôn lại quan hệ giữa đơn vị các hàng liền kề.
- Biết viết và đọc các số có 6 chữ số.

II.Đồ dùng dạy - học:

- Sử dụng các bảng gài có thẻ ghi số.

III.Các hoạt động dạy □ học chủ yếu:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu □ ghi đầu bài:

2.Hướng dẫn bài mới:

a.Số có 6 chữ số:

+Ôn về các hàng đơn vị, chục, trăm, nghìn, chục nghìn.

- GV gọi HS đứng tại chỗ nêu quan hệ giữa các hàng liền kề.

HS: Nêu 10 đơn vị = 1 chục
10 chục = 1 trăm
10 trăm = 1 nghìn
10 nghìn = 1 chục nghìn

+Hàng trăm nghìn:

- GV giới thiệu:

10 chục nghìn = 100 nghìn

100 nghìn viết là 100 000

+Viết và đọc số có 6 chữ số:

- GV cho HS quan sát bảng có viết sẵn các hàng đơn vị -> trăm nghìn

HS: Gắn các thẻ số 100 000; 10 000; ... 10; 1 lên các cột tương ứng.

- Đếm xem có bao nhiêu trăm nghìn
bao nhiêu chục nghìn

.....

bao nhiêu đơn vị

- GV gắn kết quả đếm xuống các cột ở cuối bảng.

- Xác định lại số này gồm mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị.

- GV hướng dẫn HS viết số và đọc số.

- GV viết số, sau đó yêu cầu HS lấy các thẻ số 100 000; 10 000; 1 000; 100; 10; 1 và các tấm 1, 2, 3, ..., 9 gắn vào các cột tương ứng trên bảng.

3.Thực hành:

+ Bài 1:

HS: Nêu yêu cầu bài tập.

a. GV cho HS phân tích mẫu..

b. GV đưa hình vẽ như SGK, HS nêu kết quả cần viết vào ô trống
5 2 3 4 5 3

Cả lớp đọc số 5 2 4 4 5 3 .

+ Bài 2.

HS: Nêu yêu cầu và tự làm bài, sau đó thống nhất kết quả.

+ Bài 3.

HS: Nêu yêu cầu bài tập.

+ Bài 4.

- Nối tiếp nhau đọc các số đó.

NX, chữa bài.

HS: Nêu yêu cầu bài tập.

- Viết các số tương ứng vào vở.

4.Củng cố □ dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Lịch sử

Làm quen với bản đồ (Tiếp)

I.Mục tiêu:

- Học xong bài này, HS biết trình tự các bước sử dụng bản đồ.
- Xác định được 4 hướng chính trên bản đồ theo quy ước.
- Tìm 1 số đối tượng địa lý dựa vào bảng chú giải của bản đồ.

II.Đồ dùng dạy học:

- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam. - Bản đồ hành chính Việt Nam.

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1.Kiểm tra bài cũ:

HS: Kể 1 số yếu tố của bản đồ.

2. **Dạy bài mới:**

a. **Giới thiệu** □ ghi đầu bài:

b. **Hướng dẫn bài mới:**

b. **Bước 1:** Cách sử dụng bản đồ:

* **HĐ1:** Làm việc với cả lớp.

HS: Đại diện 1 số HS trả lời.

? Tên bản đồ cho ta biết điều gì

? Dựa vào 1 số bảng chú giải ở hình 3 (Bài 2) để đọc các ký hiệu của 1 số đối tượng địa lý

? Chỉ đường biên giới phần đất liền của Việt Nam với các nước láng giềng trên hình 3 (Bài 2) và giải thích vì sao lại biết đó là biên giới quốc gia

- GV giúp HS nêu được các bước sử dụng bản đồ như SGK.

b. **Bước 2:** Bài tập.

* **HĐ2:** Thực hành theo nhóm.

- Các nhóm lần lượt làm các bài tập a, b.

- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.

- Nghe, gọi các nhóm sửa chữa, bổ sung.

- Câu trả lời đúng bài b ý 3.

+ Các nước láng giềng Việt Nam là: Lào, Cam - pu - chia, Trung Quốc.

+ Vùng biển nước ta là 1 phần của biển Đông.

+ Quần đảo: Trường Sa, Hoàng Sa...

+ Một số đảo chính: Phú Quốc, Côn Đảo, Cát Bà, ...

+ Một số sông chính: Sông Hồng, sông Thái Bình, sông Tiền, sông Hậu, ...

* **HĐ3:** Làm việc cả lớp.

- GV tiếp tục treo bản đồ hành chính lên bảng và yêu cầu:

HS: - 1 em lên đọc tên bản đồ và chỉ các hướng Đ, B, T, N trên bản đồ. 1 em lên chỉ vị trí của tỉnh mình đang sống.

- 1 em lên nêu tên những tỉnh, thành phố giáp với tỉnh (thành phố) mình đang sống.

- GV chú ý theo dõi và hướng dẫn cho HS chỉ đúng.

3. **Củng cố dặn dò:**

- **Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.**

Buổi chiều:

Kỹ thuật

Vật liệu, dụng cụ cắt, khâu, thêu (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

- HS nắm được đặc điểm, tác dụng và cách sử dụng, bảo quản những vật liệu, dụng cụ đơn giản thường dùng để cắt, khâu, thêu.
- Biết cách và thực hiện được thao tác khâu chỉ vào kim.

II. Đồ dùng dạy học:

- Vải, kim, chỉ, kéo, khung thêu...

III.Các hoạt động dạy □ học:

* HĐ4: GV hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm và cách sử dụng kim.

- GV bổ sung và nêu những đặc điểm chính của kim khâu, kim thêu được làm bằng kim loại cứng có nhiều cỡ to, nhỏ khác nhau. Mũi nhọn, sắc. Thân kim nhỏ nhọn. Đuôi nhỏ dẹt có lỗ ...

* HĐ5: HSTH khâu chỉ vào kim, vẽ nút chỉ.

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

HS: Quan sát H4 SGK kết hợp với quan sát mẫu kim khâu, kim thêu cỡ to, cỡ vừa, cỡ nhỏ để trả lời câu hỏi SGK.

- HS quan sát H5a, 5b để nêu cách khâu kim.
- 1 HS lên bảng thực hiện thao tác khâu kim.
- HS khác nhận xét, bổ sung.

- Thực hành khâu chỉ vào kim và vẽ nút chỉ.
- HS thực hành làm theo nhóm.
- 1 số HS thực hiện các thao tác,
- HS khác nhận xét.

3.Củng cố dặn dò:

Nhận xét giờ học. Hướng dẫn HS chuẩn bị dụng cụ để giờ sau học.

Hoạt động ngoài giờ

Tìm hiểu, ôn lại và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường

I.Mục đích yêu cầu

- Giúp HS: -Có hiểu biết về truyền thống của nhà trường.
-Có ý thức rèn luyện và học tập để xứng đáng là HS của trường.

II.Hoạt động dạy học

1.Giới thiệu bài

2.Nội dung

a) *Tìm hiểu truyền thống của nhà trường.*

Trường Tiểu học Hợp Châu là trường Tiểu học đầu tiên đạt Trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 1 của huyện Tam Đảo.

Do không được mở rộng và nâng cấp nên hiện giờ cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu thốn nhiều. Mặc dù vậy, thầy và trò nhà trường đã không ngừng phấn đấu và phát huy truyền thống tốt đẹp để đưa chất lượng ngày một đi lên.

Nhiều năm liên trường luôn đứng đầu toàn huyện về mọi phong trào học tập cũng như thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ.

b) *Phát huy truyền thống tốt đẹp.*

Năm học 2013-2014, mặc dù được thực hiện trong điều kiện vô cùng khó khăn về phòng học cũng như điều kiện dạy và học, song với sự nỗ lực phấn đấu và vươn lên của đội ngũ giáo viên và các em học sinh nhà trường đã đạt được những thành tích rất đáng tự hào.

Để xứng đáng là học sinh của trường, các em cần cố gắng rèn luyện, học tập và tu dưỡng không ngừng để đạt thành tích cao trong học tập.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Thứ ba ngày 26 tháng 8 năm 2014

Buổi sáng:

Chính tả (Nghe - viết)

mười năm công bạn đi học

I. Mục tiêu:

1. Nghe - viết chính xác, trình bày đúng đoạn văn “*Mười năm công bạn đi học*”.
2. Luyện phân biệt và viết đúng những tiếng có âm vần, dễ lẫn *s/x, ă/âng*.

II. Đồ dùng dạy - học:

Giấy khổ to ghi sẵn bài tập 2.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu ghi đầu bài:

2. Hướng dẫn HS nghe viết:

- GV đọc toàn bài chính tả 1 lượt.

HS: - Cả lớp theo dõi.

- Đọc thầm lại đoạn văn, chú ý tên riêng cần viết hoa.

HS: Nghe - viết bài vào vở.

- GV đọc từng câu hoặc từng bộ phận ngắn trong câu cho HS viết vào vở. Mỗi câu đọc 2 lượt.

- Soát lỗi.

HS: từng cặp đổi vở soát lỗi cho nhau.

- Có thể đối chiếu SGK và sửa lỗi ra lề.

GV đọc toàn bài cho HS soát lỗi.

- GV nêu nhận xét chung.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập:

* Bài 2:

HS: Nêu yêu cầu bài tập.

- Cả lớp đọc thầm lại truyện vui “*Tìm chỗ ngồi*”, suy nghĩ làm bài vào vở.

- GV: Dán giấy ghi sẵn nội dung truyện

HS: 3 - 4 lên thi làm đúng, làm nhanh.

vui lên bảng.

- Cả lớp và GV nhận xét từng bạn về chính tả, phát âm, khả năng hiểu đúng tính khôi hài, châm biếm của truyện.

* Bài 3b:

- Dòng 1: chữ trắng. Dòng 2: chữ trắng

4. Củng cố □ dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét tiết học.

- Từng em đọc lại truyện sau khi đã điền từ hoàn chỉnh sau đó nói về tính khôi hài của truyện vui.

- Lời giải đúng:

+ Lát sau - rằng - phải chăng - xin bà - bản khoán - không sao - để xem.

+ Tính khôi hài của truyện:

“Ông khách ... mà thôi”

HS: 2 em đọc câu đố.

- Cả lớp thi giải nhanh, viết đúng chính tả lời giải đố.

Toán

Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Giúp HS luyện viết và đọc số có 6 chữ số (cả các trường hợp có chữ số 0).

II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV ghi bảng các số có 6 chữ số.

HS: 3 - 5 em đọc các số đó.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu và ghi đầu bài:

2. Hướng dẫn luyện tập:

a. Ôn lại hàng:

- GV cho HS ôn lại các hàng đã học, quan hệ giữa đơn vị hai hàng liền kề.

- GV viết 8 2 5 7 1 3

? Chữ số 3 thuộc hàng nào

? Chữ số 1 thuộc hàng nào

? Chữ số 7 thuộc hàng nào

? Chữ số 5 thuộc hàng nào

? Chữ số 2 thuộc hàng nào

? Chữ số 8 thuộc hàng nào

- GV cho HS đọc các số:

850203 ; 820004 ; 820007 ;

832100 ; 832010

- Hàng đơn vị

- Hàng chục

- Hàng trăm

- Hàng nghìn

- Hàng chục nghìn

- Hàng trăm nghìn

HS: Nối tiếp nhau đọc số.

b.Thực hành:

+ Bài 1:

+ **Bài 2: a) GV cho HS đọc các số.**

b) GV cho HS xác định hàng ứng với chữ số 5 của từng số đã cho.

+ Bài 3:

GV nhận xét, chữa bài.

+ Bài 4:

- Gọi HS lên bảng chữa bài.

- GV khen ngợi em làm đúng, nhanh

3.Củng cố dặn dò:

-Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Nêu yêu cầu, tự làm bài và chữa bài.

HS: Đọc theo cặp,1vài em đọc trước lớp.

HS: Nêu yêu cầu và tự làm bài, sau đó vài em lên bảng ghi số của mình.

HS: Cả lớp nhận xét.

HS: Đọc yêu cầu và tự nhận xét quy luật của dãy số.

a. 600000, 700000, 800000.

b. 380000, 390000, 400000.

Luyện từ và câu

Mở rộng vốn từ: nhân hậu - đoàn kết

I.Mục tiêu:

1. Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ theo chủ điểm “*Thương người như thể thương thân*”. Nắm được cách dùng các từ ngữ đó.

2. Học nghĩa 1 số từ và đơn vị cấu tạo từ Hán Việt. Nắm được cách dùng các từ ngữ đó.

II.Đồ dùng dạy - học:

- Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy □ học:

A.Bài cũ:

HS: 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết vào vở những tiếng chỉ người trong gia đình mà có phần vần:

- Có 1 âm: bố, mẹ, chú, dì, ...
- Có 2 âm: bác, thím, ông, cậu ...

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu và ghi đầu bài:

2.Hướng dẫn HS làm bài tập:

+ Bài 1:

HS: 1 em đọc yêu cầu, từng cặp HS trao đổi làm vào vở, 4 - 5 cặp làm vào bảng nhóm. Đại diện các nhóm trình bày.

GV chốt lại lời giải đúng:

a) Lòng nhân ái, lòng vị tha, tình thân ái, tình thương mến, yêu quý, xót thương, đau xót, tha thứ, độ lượng, bao dung, thông cảm, đồng cảm ...

b) Hung ác, nanh ác, tàn ác, tàn bạo, cay độc, ác nghiệt, hung dữ, dữ tợn, dữ dằn...

+ Bài 2:

- Lời giải đúng:

a) Nhân dân, công dân, nhân loại, nhân tài.

b) Nhân hậu, nhân ái, nhân đức, nhân từ.

+ Bài 3:

VD: Nhóm a:

- Nhân dân Việt Nam rất anh hùng.

- Chú em là công nhân ngành xây dựng.

- Anh ấy là một nhân tài của đất nước.

- Ê - đi - xon đã có cống hiến nhiều phát minh có giá trị cho nhân loại.

+ Bài 4:

Gọi các nhóm nêu lời giải của nhóm mình.

- Nhận xét, sửa chữa .

3. **Củng cố** □ **dặn dò:**

-Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

c) Cứu giúp, cứu trợ, ủng hộ, hỗ trợ, bênh vực, bảo vệ, che chở, che chắn, che đỡ, nâng đỡ, ...

d) Ăn hiếp, hà hiếp, bắt nạt, hành hạ, đánh đập, ...

HS: Đọc yêu cầu, trao đổi theo cặp làm vào vở bài tập. GV phát phiếu riêng cho 4 - 5 cặp làm.

- Những HS làm phiếu lên trình bày kết quả trước lớp.

HS: - Nêu yêu cầu bài tập.

- Làm bài theo nhóm vào giấy khổ to. Đại diện các nhóm lên dán.

Nhóm b:

- Bác Hồ có lòng nhân ái bao la.

- Mọi người trong nhà sống với nhau rất nhân hậu.

- Ai cũng nói bác ấy là người ăn ở rất nhân đức.

- Bà em là người rất nhân từ, độ lượng.

HS: Nêu yêu cầu bài tập và trao đổi theo cặp về 3 câu tục ngữ.

Khoa học

trao đổi chất ở người (Tiếp)

I.Mục tiêu:

Sau bài này HS có khả năng:

- Kể tên những biểu hiện bên ngoài của quá trình trao đổi chất và những cơ quan thực hiện quá trình đó.

- Nêu được vai trò của cơ quan tuần hoàn trong quá trình trao đổi chất xảy ra ở bên trong cơ thể.

- Trình bày được sự phối hợp hoạt động của các cơ quan tiêu hoá, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết trong việc trao đổi chất ở bên trong cơ thể và giữa cơ thể với môi trường.

II. Đồ dùng:

- Hình trang 8, 9 SGK, phiếu học tập, bộ đồ chơi, ...

III. Các hoạt động dạy □ học:

1. Kiểm tra bài cũ:

? Hàng ngày, cơ thể người phải lấy từ môi trường những gì? và thải ra những gì

HS: ... lấy thức ăn, nước uống, khí ôxi và thải ra phân, nước tiểu, và khí các - bô - níc.

2. Bài mới:

a. Giới thiệu □ ghi đầu bài:

b. Dạy bài mới:

* **HĐ 1: Xác định những cơ quan trực tiếp tham gia vào quá trình trao đổi chất ở người.**

+ Cách tiến hành:

- GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các hình trang 8 SGK.

? Trong số những cơ quan đó, cơ quan nào trực tiếp thực hiện quá trình trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường bên ngoài

- GV giảng về vai trò của cơ quan tuần hoàn trong việc thực hiện quá trình trao đổi chất diễn ra ở bên trong cơ thể.

* **HĐ 2: Tìm hiểu về mối quan hệ giữa các cơ quan trong việc thực hiện sự trao đổi chất ở người.**

+ Cách tiến hành:

- Bước 1: Làm việc cá nhân.

- Bước 1: Làm việc theo cặp.

- Bước 3: Làm việc cả lớp.

GV: Gọi 1 số HS nói tên về vai trò của từng cơ quan trong quá trình trao đổi chất.

=> KL: Nhờ cơ quan tuần hoàn mà quá trình trao đổi chất diễn ra ở bên trong cơ thể được thực hiện.

Nếu 1 trong những cơ quan đó ngừng hoạt động, sự trao đổi chất sẽ ngừng,

HS: Quan sát và thảo luận theo cặp.

HS: Chỉ vào từng hình ở trang 8 nói tên và chức năng của từng cơ quan.

HS: ... - Cơ quan tiêu hoá

- Cơ quan hô hấp

- Bài tiết nước tiểu.

HS: Xem sơ đồ hs (9) tìm ra các từ còn thiếu để bổ sung vào sơ đồ cho hoàn chỉnh và nêu mối quan hệ giữa các cơ quan: Tiêu hoá, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết trong quá trình trao đổi chất.

HS: 2 em quay lại kiểm tra chéo xem bạn bổ sung đúng chưa và lần lượt nói với nhau về mối quan hệ.

cơ thể chết.

3. **Củng cố** □ **dặn dò:**

- **Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.**

Buổi chiều:

Đạo đức

trung thực trong học tập (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

1. Nhận thức được cần phải trung thực trong học tập.
2. Biết trung thực trong học tập.
3. Biết đồng tình ủng hộ những hành vi trung thực và phê phán những hành vi thiếu trung thực trong học tập.

II.Tài liệu và phương tiện:

Các mẫu chuyện, tấm gương về sự trung thực trong học tập.

III.Các hoạt động dạy □ học chủ yếu:

1.Kiểm tra bài cũ:

? **Trung thực trong học tập là thể hiện điều gì**

? **Trung thực trong học tập em được mọi người như thế nào**

- Nhận xét, khen.

2.Bài mới:

1.Giới thiệu bài- Ghi đầu bài

2.Phần nhận xét

* **HD 1:** GV chia nhóm và giao nhiệm vụ

GV kết luận về cách ứng xử đúng trong mỗi tình huống:

a. Chịu nhận điểm kém rồi quyết tâm học để gỡ lại.

b. Báo cáo lại cho cô giáo biết để chữa lại điểm cho đúng.

* **HD 2:** Trình bày tư liệu đã sưu tầm được (bài tập 4 SGK).

? **Em nghĩ gì về những mẫu chuyện, tấm gương đó**

=> **Kết luận:** xung quanh chúng ta có nhiều tấm gương về trung thực trong học tập. Chúng ta cần học tập các bạn đó.

* **HD 3:** Trình bày tiểu phẩm (bài tập 5

HS: Thảo luận nhóm bài tập 3.

- Đại diện các nhóm lên trình bày, cả lớp trao đổi, chất vấn bổ sung.

c. **Nói bạn thông cảm, vì làm như vậy là không trung thực trong học tập.**

HS: 1 vài HS trình bày, giới thiệu.

HS: Thảo luận và trình bày ý nghĩ của mình.

HS: 1 — 2 nhóm trình bày tiểu phẩm .